TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: **27**/2021/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *S, ngày 30 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 29/2021/TLST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nay H T**, sinh năm: 1995.

Trú tại: Buôn B, xã E, huyện S1, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn T1**, sinh năm: 1990.

Trú tại: Khu phố T2, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Nay H T và bị đơn Nguyễn Tuấn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/7/2019 cho nguyên đơn Nay H T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bị đơn Nguyễn Tuấn T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn Nguyễn Tuấn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Nay H T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006344 ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên. Trả lại nguyên đơn 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S(2);
- UBND xã E, huyện S1;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: AV; HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Nam Trung